

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM NĂM 2024**  
(Ngày 05 tháng 12 năm 2024) <sup>(2)</sup>

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: HỒ THANH HẢI Ngày tháng năm sinh: 30-3-1984.
- Nghề nghiệp: Viên chức (Phó Hiệu trưởng).
- Nơi làm việc: Trường THPT Chu Văn An (thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).
- Nơi thường trú: Thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 067084002989, ngày cấp 04-04-2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: LÊ THỊ THU HÀ Ngày tháng năm sinh: 16-10-1984
- Chức vụ/chức danh công tác: Thẩm phán sơ cấp.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.
- Nơi thường trú: TDP 1, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 067184002858, ngày cấp 12/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: HỒ LÊ GIA BẢO Ngày tháng năm sinh: 27-6-2013
- Nơi thường trú: TDP 1, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
- Số căn cước<sup>(3)</sup>: 067213001050, ngày cấp 20/09/2024, nơi cấp: Bộ Công an.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Diện tích<sup>(9)</sup>: 383m<sup>2</sup> (146m<sup>2</sup> đất ở ; 237m<sup>2</sup> đất nông nghiệp).
- Giá trị<sup>(10)</sup>: Không xác định được do đất đã nhận chuyển nhượng từ năm 2011.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 540808, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01049 do UBND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 17-11-2011 đứng tên ông Hồ Thanh Hải và bà Lê Thị Thu Hà.
- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: Đang sử dụng (trồng cây ăn trái và cây lâu năm).

1.1.2. Thửa thứ 2:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: Số 02 Lê Quý Đôn, Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Diện tích<sup>(9)</sup>: 386m<sup>2</sup> đất ở.
- Giá trị<sup>(10)</sup>: Không xác định được do đất đã nhận chuyển nhượng từ năm 2015.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài



sản khác gắn liền với đất số BX 785588, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 03599 do UBND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 03/02/2015 đứng tên ông Hồ Thanh Hải và bà Lê Thị Thu Hà.

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Nhà ba mẹ cho sử dụng, đất chưa làm thủ tục tặng cho.

- Địa chỉ: Đường 23/3, TDP 1, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Loại nhà<sup>(14)</sup>: Nhà ở riêng lẻ.
- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 210m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: Không xác định được giá trị do nhà đã xây dựng từ năm 2006.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U039520 do UBND huyện Đắk Nông cấp ngày 13/6/2003 đứng tên hộ ông Lê Đạt.
- Thông tin khác (nếu có): Đang sử dụng.

2.1.2. Nhà thứ 2: Xây trên thửa đất thứ 2.

- Địa chỉ: Số 02 Lê Quý Đôn, Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Loại nhà<sup>(14)</sup>: Nhà cấp 3 - Nhà ở riêng lẻ.
- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 70m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: 300.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 785588, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 03599 do UBND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 03/02/2015 đứng tên ông Hồ Thanh Hải và bà Lê Thị Thu Hà. Đã được UBND thành phố Gia Nghĩa cấp phép xây dựng theo quy định.
- Thông tin khác (nếu có): Đang sử dụng.

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....
- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>:

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>:

- Loại cây: Mai; Số lượng: 06; Giá trị ước tính: 3.500.000 đồng.
- Loại cây: Giáng hương; Số lượng: 03; Giá trị ước tính: 1.500.000 đồng.
- Loại cây: Lộc vừng; Số lượng: 04; Giá trị ước tính: 2.000.000 đồng.



- Loại cây: Sưa; Số lượng: 01; Giá trị ước tính: 10.000.000 đồng.
- Loại cây: Mai Anh Đào; Số lượng: 03; Giá trị ước tính: 1.500.000 đồng.
- Loại cây: Muồng Anh Đào; Số lượng: 01; Giá trị ước tính: 1.500.000 đồng.
- Loại cây: Bơ; Số lượng: 07; Giá trị ước tính: 8.000.000 đồng.
- Loại cây: Sầu riêng; Số lượng: 02; Giá trị ước tính: 3.200.000 đồng.
- Loại cây: Vú sữa; Số lượng: 01; Giá trị ước tính: 10.000.000 đồng.
- Loại cây: Xoài; Số lượng: 02; Giá trị ước tính: 1.500.000 đồng.
- Loại cây: Cóc; Số lượng: 01; Giá trị ước tính: 500.000 đồng.
- Loại cây: Chanh; Số lượng: 05; Giá trị ước tính: 700.000 đồng.

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: Vàng 15 chỉ.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: Tiền gửi cá nhân: 229.000.000 đồng.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị: .....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị: .....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>:

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị: .....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị: .....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: Ô tô, 01 chiếc nhãn hiệu: Hyundai giá trị: 590.000.000 đồng
- Tên tài sản: Mô tô, 01 chiếc nhãn hiệu: Piaggio Số đăng ký: 027513 giá trị: 71.000.000 đồng

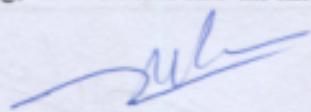
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....
- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>.

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>:

- Tên chủ tài khoản:....., số tài khoản: .....
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....





10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: 368.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 160.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 160.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: .....

- Tổng các khoản thu nhập chung: 48.000.000 đồng (Ba Mệ cho).

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup>** (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	+Tiền gửi cá nhân	+84.000.000đ	Tiết kiệm từ lương và thu nhập chung của vợ chồng



<p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(32)</sup>.</p>		<p>+368.000.000đ</p>	<p>Lương chồng: 160.000.000đ Lương vợ: 160.000.000đ Thu nhập từ cho thuê nhà: 48.000.000đ (Ba mẹ cho)</p>
---	--	----------------------	---

Gia Nghĩa, ngày 09 tháng 12 năm 2024  
**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

*Phạm Thị Hải Yến*

Gia Nghĩa, ngày 05 tháng 12 năm 2024  
**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**

**Hồ Thanh Hải**